| | |
|---|---|
| **HTÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ TRÀ VINH**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2018
*"V/v Xin ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Bích Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Trường Sơn
2. Ông Lê Văn Cao

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:*** Không tham gia.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thúy V, sinh năm 1987
Địa chỉ: Chung cư Đ, Lê Lợi, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979
Địa chỉ: Chung cư Đ, Lê Lợi, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án nhân thành phố Trà Vinh, nguyên đơn bà Phạm Thúy V trình bày*:

Tôi và anh Nguyễn Thanh S kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Vào khoảng giữa năm 2017, ông S có quan hệ ngoài vợ chồng với người khác. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên giải nhưng chồng tôi vẫn không thay đổi dẫn đến gia đình thường xuyên mâu thuẫn hay cự cãi nhau, đời sống chung của chúng tôi không thể hòa hợp. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu được ly hôn với anh S. Về con chung là Nguyễn Bá T, sinh ngày 17/02/2015, tôi yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay tôi xin thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện*:

Chúng tôi kết hôn với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tôi không đồng ý ly hôn với vợ tôi. Lý do tôi mong được có thời gian để được xem xét lại và hàn gắn với vợ tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau: Về hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn với vợ tôi là bà Phạm Thúy V. Về con chung tôi đồng ý để vợ tôi nuôi con là Nguyễn Bá T và tôi cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà V có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Thanh S. Về con chung bà V yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông S vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc "Tranh chấp Xin ly hôn", căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thúy V và ông Nguyễn Thanh S kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Do trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S có quan hệ với người phụ nữ khác, mặc dù bà V đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông S vẫn không hề thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm được nên bà V yêu cầu ly hôn với ông S. Tại phiên hòa giải, ông S cho rằng muốn được đoàn tụ với vợ, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông S vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của ông S cũng là thể hiện ý chí không muốn hàn gắn cùng bà V và từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền lợi của mình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Vn, do đã nhiều lần khuyên ông S từ bỏ thói trăng hoa để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông S vẫn không thay đổi nên bà V yêu cầu ly hôn với ông S. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng bà V và ông S không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vn.

[4] Về con chung: 01 người là Nguyễn Bá T, sinh ngày 17/02/2015, hiện đang sống chung với mẹ và với độ tuổi trẻ em của cháu cần phải có mẹ chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V, giao cháu T cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do bà V thay đổi yêu cầu là không có yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà V và ông S đều khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 57; 58; 69; 71; 72 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thúy V.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thúy V được ly hôn với ông Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bá T, sinh ngày 17/02/2015 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông S đều khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí:** Buộc bà Phạm Thúy V phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí mà bà V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0016859 ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà V không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- UBND nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Bích Chi**